

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BA ĐÌNH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2022/HSST**  
Ngày 05 tháng 01 năm 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Ngọc Long**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Hà**

2. Ông **Phùng Ngọc Toàn**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Cao Thị Thanh Huyền**

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:**

Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 260/2021/TL - HSST ngày 10 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 412/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Trần Ngọc T**, sinh năm 1984; Đăng ký hộ khẩu: Khu 5, xã T, huyện P, tỉnh P; Nơi ở: Số 54, ngõ 260 ngõ chợ K, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Trần Ngọc Nh, sinh năm 1957; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; Gia đình có bị cáo là có 02 anh em. Bị cáo là con thứ hai. Nhân thân: 01 tiền sự đã hết thời hiệu, 02 tiền án đã được xóa án tích: Bản án số 392/2002/HSST ngày 20/8/2002: Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngoài ra, bị cáo còn phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, bị cáo đã thi hành xong theo biên lai số 0364 ngày 11/8/2006. Ra trại ngày 04/02/2003; Bản án số 147/2017/HSST ngày 13/6/2017: Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, bị cáo đã thi hành xong theo biên lai số 4495 ngày 18/10/2017. Ra trại ngày 03/02/2019. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 01/09/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội, số giam: 4208A2 – 20. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 01/9/2021, Trần Ngọc T điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Luvias mang BKS 61Z4 - 5954 từ nhà đến khu vực đê Nguyễn Khoái để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, Tài đã gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 túi nilong màu trắng và 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong đều chứa Heroine với giá 200.000 đồng. Mua xong, Tài cất số ma túy nói trên vào túi quần bên phải phía trước rồi đi về. Khi đi đến khu vực 34A phố Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình thì Tài bị Tổ công tác Công an phường Điện Biên bắt quả tang cùng vật chứng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Trần Ngọc T: 01 túi nilong màu trắng, 01 gói giấy bạc màu trắng, 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Luvias mang BKS 61Z4 - 5954 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen có số sim 0971001481.

Tại cơ quan điều tra, Trần Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Trần Ngọc T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được lai lịch, nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Tại Kết luận giám định số 6655/KLGD – PC09 ngày 09/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *“Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilông và 01 gói giấy bạc đều là ma túy Heroine, tổng khối lượng: 0,215 gam.”*

Cáo trạng số 265/CT-VKS ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị về hình phạt: Áp dụng c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đề nghị về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) bao niêm phong bên trong chứa 0,215 ma túy loại Heroine đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã cũ, bên trong có sim điện thoại (không kiểm tra chất lượng bên trong máy) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Luvias BKS 61Z4 – 5954 thu giữ của

Trần Ngọc T. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Phùng Thị Thuận, sinh năm 1972; Trú tại: Thôn Tân Tiến, xã Việt Vinh, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Việc Tài sử dụng xe máy đi mua ma túy, chị Thuận không biết nên Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe cho chị Thuận.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không có tranh luận bào chữa gì về mức án. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và người làm chứng.

#### NHẬN ĐỊNH HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình điều tra, truy tố liên quan đến việc giải quyết vụ án (Về hành vi, các quyết định tố tụng), Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

[2] Nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 01 tháng 9 năm 2021, tại khu vực 34A Trần Phú, phường Điện Biên, bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,215 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường Điện Biên, quận Ba Đình kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Xét nhân thân bị cáo: Bản án số 392/2002/HSST ngày 20/8/2002: Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngoài ra, bị cáo còn phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, bị cáo đã thi hành xong theo biên lai số 0364 ngày 11/8/2006, ra trại ngày 04/02/2003, tiền án này xác định đã được xóa. Bản án số 147/2017/HSST ngày 13/6/2017: Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, bị cáo đã thi hành xong theo biên lai số 4495 ngày 18/10/2017. Ra trại ngày 03/02/2019, tiền án này xác định đã được xóa án tích. Bị cáo có nhân thân xấu đã hai lần bị kết án nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện, bị cáo mới chấp xong hình phạt tù được 02 năm 7 tháng lại tiếp tục phạm tội, thể hiện coi thường pháp luật.

Do vậy cần thiết phải có hình phạt tương xứng áp dụng đối với hành vi phạm tội của bị cáo mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa làm gương cho người khác biết tôn trọng pháp luật.

Khi xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thái độ của bị cáo tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, do đó cần thiết áp dụng điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với đối tượng bán cho bị cáo ma túy, Cơ quan điều tra không làm rõ được lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

[3] Xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong chứa 0,215 ma túy loại Heroine đã qua giám định; Tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã cũ, bên trong có sim điện thoại (không kiểm tra chất lượng bên trong máy) đây là tài sản riêng của bị cáo tuy không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tịch thu theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Luvias BKS 61Z4 – 5954 thu giữ của bị cáo. Cơ quan điều tra đã trao trả lại xe cho chị Thuận là phù hợp quy định pháp luật.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về Điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và về xử lý vật chứng không phù hợp các quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Trần Ngọc T 02** (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- **Xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 47; khoản 5, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) bao niêm phong bên trong chứa 0,215 ma túy loại Heroine đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị can Trần Ngọc T; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã cũ, bên trong có sim điện thoại (không kiểm tra chất lượng bên trong máy) theo Biên bản giao vật chứng số 54 ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- **Án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2022./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Công an quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND xã T, huyện P, tỉnh P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Long